BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3648 /QĐ-BKHCN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Báo chí ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 244/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 606/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TTTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Hoàng Phương

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

QUY CHẾ

Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Khoa học và Công nghệ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về người phát ngôn, chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Khoa học và Công nghệ; quyền, trách nhiệm và cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Người phát ngôn

1. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn cho báo chí của Bộ gồm:

a) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Thứ trưởng được Bộ trưởng giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin thường xuyên cho báo chí (sau đây gọi là Người phát ngôn của Bộ);

c) Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng và/hoặc Thứ trưởng phụ trách báo chí có thể ủy quyền bằng văn bản cho Thủ trưởng đơn vị phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí đối với vụ việc cụ thể. Văn bản ủy quyền phải xác định rõ họ tên người được ủy quyền, nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền. Người được ủy quyền phát ngôn không được ủy quyền tiếp cho người khác.

2. Đối với các lĩnh vực chuyên ngành của các đơn vị trực thuộc Bộ, Bộ trưởng giao Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí và phối hợp với Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ này. Tất cả các đồng chí được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách báo chí và trước pháp luật về nội dung thông tin cung cấp cho báo chí.

3. Trường hợp Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ không thể trực tiếp cung cấp thông tin cho báo chí, có thể ủy quyền cho cấp phó phụ trách thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ nội dung ủy quyền và thời hạn ủy quyền.

4. Chỉ những người có thẩm quyền phát ngôn được quy định tại khoản 1 Điều này mới được nhân danh Bộ để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; thông tin do những người này cung cấp là thông tin chính thức của Bộ.

5. Các cá nhân không được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin cho báo chí không được nhân danh đại diện đơn vị để cung cấp thông tin. Trường hợp những người này trả lời phỏng vấn trên báo chí thì việc trả lời phỏng vấn đó mang tính chất cá nhân và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trả lời.

6. Công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ được cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật nhưng không được nhân danh Bộ để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; không được tiết lộ bí mật điều tra, bí mật công vụ, thông tin sai sự thật; trung thực khi cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

Điều 3. Nguyên tắc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí phải bảo đảm kịp thời, chính xác, khách quan, trung thực, đầy đủ, thống nhất và đúng thẩm quyền; tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác, dữ liệu cá nhân và các thông tin chưa được phép công bố theo quy định của pháp luật.

2. Đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, có ảnh hưởng lớn đối với xã hội, Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn phải trực tiếp báo cáo và được sự đồng ý của Bộ trưởng trước khi phát ngôn.

3. Thông tin cung cấp cho báo chí có sử dụng tư liệu của một chủ thể khác thì phải chấp hành nghiêm các quy định về trích dẫn nguồn tin, bài viết trong đó ghi rõ tên tác giả hoặc tên cơ quan của nguồn tin chính thức, thời gian đã đăng, phát thông tin đó. Trường hợp trích dẫn lời phát biểu/phát ngôn phải được sự xác nhận đồng ý của chủ thể phát ngôn.

Điều 4. Hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Tổ chức họp báo trực tiếp hoặc trực tuyến.

2. Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, trang, kênh, tài khoản trên mạng xã hội hoặc nền tảng số chính thức của Bộ.

3. Phát ngôn trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn của nhà báo, phóng viên.

4. Gửi thông cáo báo chí, nội dung trả lời cho cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên bằng văn bản hoặc qua thư điện tử.

5. Cung cấp thông tin qua trao đổi trực tiếp hoặc tại các cuộc giao ban báo chí do Trung ương, địa phương tổ chức khi được yêu cầu.

6. Ban hành văn bản đề nghị cơ quan báo chí đăng, phát phản hồi, cải chính, xin lỗi trên báo chí về những nội dung thông tin báo chí đã đăng không chính xác như thông tin đã được cung cấp.

Chương II
PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Điều 5. Phát ngôn và cung cấp thông tin định kỳ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về hoạt động của cơ quan, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ thông qua các hình thức sau:

a) Hằng tháng cung cấp thông tin cho báo chí và cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, trang, kênh, tài khoản trên mạng xã hội hoặc nền tảng số chính thức của Bộ;

b) Tổ chức họp báo ít nhất 3 tháng một lần để cung cấp thông tin cho báo chí và trả lời trực tiếp những vấn đề báo chí quan tâm;

c) Trong trường hợp cần thiết, cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin trực tiếp tại buổi giao ban báo chí hằng tuần do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức.

2. Nội dung thông tin cung cấp cho báo chí:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Chương trình, kế hoạch, chiến lược phát triển của ngành khoa học và công nghệ; chương trình, kế hoạch hành động của Bộ;

c) Các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

d) Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

đ) Quan điểm và ý kiến giải quyết của Lãnh đạo Bộ đối với các vấn đề quan trọng về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được dư luận xã hội quan tâm;

e) Các lĩnh vực hoạt động khác của Bộ mà Lãnh đạo Bộ thấy cần thiết và cho phép cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí;

g) Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường

Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất, bất thường sau đây:

1. Khi phát sinh các vấn đề mang tính quốc gia liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Bộ thực hiện cung cấp thông tin, phối hợp và chấp hành sự chỉ đạo về phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ hoặc Người phát ngôn của Chính phủ; không phát ngôn nhân danh Chính phủ khi chưa được giao.

2. Đối với sự việc liên quan đến từ 02 bộ, ngành, tỉnh, thành phố trở lên mà Bộ được Chính phủ giao chủ trì xử lý, Người phát ngôn của Bộ thống nhất nội dung với các cơ quan liên quan để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Khi phát sinh vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý của Bộ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm Bộ tiếp nhận và xử lý vụ việc theo thẩm quyền, Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn phải phát ngôn và cung cấp thông tin ban đầu cho báo chí để kịp thời cảnh báo, định hướng dư luận, hạn chế sự lan truyền thông tin sai lệch, không chính xác.

4. Khi dư luận xuất hiện nhiều ý kiến không thống nhất về vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Bộ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm Bộ xác định vụ việc có tác động hoặc nguy cơ tác động đến dư luận xã hội, Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn phải phát ngôn và cung cấp thông tin ban đầu cho báo chí.

5. Khi cơ quan báo chí, cơ quan chỉ đạo báo chí hoặc cơ quan quản lý nhà nước về báo chí yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về sự kiện, vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Bộ đã được nêu trên báo chí hoặc về sự kiện, vấn đề quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng, phát thông tin sai sự thật về lĩnh vực do Bộ quản lý, Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn thực hiện phản hồi bằng văn bản, nêu rõ căn cứ và yêu cầu cơ quan báo chí cải chính, xin lỗi theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cung cấp thông tin tại các hội nghị, hội thảo, cuộc họp, tập huấn

1. Việc cung cấp thông tin cho báo chí tại các hội nghị, hội thảo, cuộc họp, tập huấn phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Các thông tin cung cấp cho báo chí dưới hình thức văn bản, tài liệu, báo cáo hoạt động cần bảo đảm đầy đủ, rõ ràng, chính xác, minh bạch.

2. Trước khi hội nghị, hội thảo, cuộc họp, tập huấn bắt đầu, người chủ trì thông báo về phạm vi và mức độ giới hạn thông tin cung cấp cho báo chí (trong trường hợp cần thiết).

3. Người chủ trì hội nghị, hội thảo, cuộc họp, tập huấn chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về các nội dung thông tin được cung cấp cho báo chí trong các hội nghị, hội thảo, tập huấn đó.

4. Trường hợp các cá nhân tham gia hội nghị, hội thảo, cuộc họp, tập huấn muốn cung cấp thông tin cho báo chí thì chỉ được đại diện cho cá nhân người đó và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin cung cấp.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc phát ngôn

1. Trực tiếp phát ngôn, giao nhiệm vụ phát ngôn thường xuyên hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người có trách nhiệm quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm về việc phát ngôn cho báo chí, kể cả trong trường hợp ủy quyền cho người khác phát ngôn.

3. Tổ chức chỉ đạo việc chuẩn bị các thông tin và chế độ phát ngôn của Bộ.

4. Chỉ đạo ban hành, tổ chức thực hiện quy chế nội bộ; chịu trách nhiệm về việc không cung cấp, chậm cung cấp hoặc cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ

1. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền nhân danh, đại diện cho Bộ thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; quyết định hình thức, thời gian, địa điểm phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

2. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Bộ cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất được quy định chi tiết tại các phụ lục đính kèm Quy chế này.

3. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền yêu cầu các cơ quan báo chí đăng tải, phản ánh trung thực nội dung thông tin do mình cung cấp theo quy định của Luật Báo chí năm 2025 và Nghị định số 244/2026/NĐ-CP. Khi có căn cứ cho rằng các tổ chức, công dân và cơ quan báo chí đăng tải thông tin không đúng với thông tin mà mình đã cung cấp, Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền nêu ý kiến phản hồi bằng văn bản đến cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính thông tin hoặc khởi kiện tại tòa án. Trước khi tiến hành thủ tục khởi kiện, Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn phải báo cáo Bộ trưởng và phối hợp với Vụ Pháp chế để thực hiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

4. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm từ chối phát ngôn cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Thông tin thuộc Danh mục bí mật nhà nước, bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật;

b) Thông tin về vụ án đang được điều tra hoặc chưa xét xử, trừ trường hợp cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan điều tra cần thông tin trên báo chí những vấn đề có lợi cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm;

c) Thông tin về vụ việc đang trong quá trình thanh tra chưa có kết luận thanh tra; vụ việc đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; những vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn giữa các cơ quan nhà nước đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật chưa được phép công bố;

d) Những văn bản, chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép công bố;

đ) Trường hợp Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn nhận thấy nội dung câu hỏi vượt thẩm quyền hoặc có những điểm chưa rõ cần xin ý kiến Bộ trưởng hoặc phải tham khảo, thu thập thêm thông tin thì được phép từ chối không trả lời ngay và hẹn trả lời các nội dung này theo hình thức và thời gian phù hợp.

5. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ (Ban Biên tập)

1. Tổ chức việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, bảo đảm đăng tải kịp thời, chính xác các nội dung phát ngôn của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các thông tin do các đơn vị trực thuộc Bộ cung cấp.

2. Đăng tải thông tin về các hoạt động của Bộ và công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ, tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định, chậm nhất là 12 giờ kể từ khi nhận được thông tin do các đơn vị trực thuộc Bộ cung cấp.

3. Nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng về các biện pháp nâng cao chất lượng thông tin của Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Trách nhiệm của Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ

1. Chủ trì việc tham mưu giúp Bộ trưởng trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch để cung cấp thông tin cho báo chí về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

2. Chủ trì xây dựng nội dung họp báo; xây dựng thông cáo báo chí; đề xuất thành phần tham dự, phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan tổ chức các cuộc họp báo định kỳ hoặc họp báo trong trường hợp đột xuất, bất thường để cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí.

3. Là đầu mối phối hợp với các cơ quan báo chí; tổ chức cho phóng viên tiếp xúc phỏng vấn Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ.

4. Là đầu mối theo dõi, tổng hợp thông tin, gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ; là đầu mối theo dõi, tổng hợp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội và thông tin của dư luận liên quan đến các lĩnh vực, hoạt động thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ và báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, xử lý.

5. Phối hợp với các đơn vị, cá nhân liên quan xử lý những thông tin báo chí về khoa học và công nghệ; yêu cầu cơ quan báo chí cải chính về việc đăng tải thông tin sai sự thật liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về báo chí; đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ định hướng nội dung thông tin cho báo chí.

6. Phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ tổ chức thông tin về các sự kiện quan trọng của Bộ và của ngành khoa học và công nghệ.

7. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai việc cung cấp thông tin cho báo chí.

Điều 12. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

1. Phối hợp với Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ tham mưu giúp Bộ trưởng trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch để thông tin tuyên truyền về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

2. Phối hợp với Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ tổng hợp nội dung thông tin, gửi Người phát ngôn/Người được ủy quyền phát ngôn và tổ chức các cuộc họp báo định kỳ hoặc họp báo đột xuất, bất thường.

3. Phối hợp với Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ, các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ tổ chức thông tin về các sự kiện quan trọng của Bộ và của ngành khoa học và công nghệ.

4. Trước ngày 25 hằng tháng, Văn phòng Bộ gửi Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ (bằng văn bản hoặc qua thư điện tử công vụ) báo cáo định kỳ hằng tháng do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ gửi Văn phòng Bộ tổng hợp và các thông tin liên quan để phục vụ công tác họp báo định kỳ và thông tin, truyền

thông. Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát và khai thác thông tin từ các báo cáo này.

Điều 13. Trách nhiệm của Trung tâm Chuyển đổi số

Phối hợp với Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, kỹ thuật và khả năng vận hành liên tục của Cổng thông tin điện tử, các trang thông tin chuyên ngành, trang, kênh, tài khoản mạng xã hội và nền tảng số chính thức của Bộ; bảo đảm thông tin đăng tải được bảo vệ, tránh bị tấn công, chỉnh sửa trái phép.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Chuẩn bị nội dung, tham dự đầy đủ các cuộc họp báo do Bộ tổ chức để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong phạm vi quản lý của đơn vị mình. Trong trường hợp Thủ trưởng đơn vị không thể tham dự họp báo thì phải ủy quyền cho cấp phó tham dự.

b) Cung cấp thông tin thường xuyên về hoạt động của đơn vị trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ. Chủ động theo dõi thông tin trên báo chí thường xuyên để cập nhật và kịp thời nắm bắt nếu có thông tin nhạy cảm phát sinh. Trường hợp phát hiện báo chí đăng tải thông tin không đúng sự thật liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị thông tin ngay cho Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ để kịp thời xử lý.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị trực thuộc Bộ khi nhận được yêu cầu của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn hoặc đơn vị được Bộ trưởng giao chủ trì về việc cung cấp thông tin để thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí có trách nhiệm thực hiện đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn cung cấp thông tin. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng về tính chính xác, trung thực của các thông tin do đơn vị và công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình cung cấp.

Điều 15. Chế độ báo cáo hằng năm về công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ gửi báo cáo về công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ chậm nhất ngày 16 tháng 12 hằng năm để tổng hợp. Kỳ báo cáo hằng năm được tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước đến hết ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo. Báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 244/2026/NĐ-CP.

2. Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ gửi báo cáo về công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

Điều 16. Quy trình tổ chức họp báo và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường

1. Quy trình tổ chức họp báo định kỳ: Thực hiện theo Phụ lục I của Quy chế này.

2. Quy trình phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường: Thực hiện theo Phụ lục II của Quy chế này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm phổ biến, tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh mới hoặc có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh về Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

2. Các đơn vị, cá nhân thuộc Bộ vi phạm Quy chế này, tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề vướng mắc phát sinh; trường hợp cần thiết, đề xuất Lãnh đạo Bộ sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

4. Các cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ rà soát, kiện toàn Người phát ngôn; công khai thông tin liên hệ, các kênh, tài khoản và nền tảng số chính thức; sửa đổi hoặc ban hành quy chế nội bộ bảo đảm phù hợp với Nghị định số 244/2026/NĐ-CP và Quy chế này./.

PHỤ LỤC I
QUY TRÌNH TỔ CHỨC HỌP BÁO ĐỊNH KỲ

(Ban hành kèm theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2026)

B1. Đề xuất chủ trương

Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ đề xuất chủ trương tổ chức họp báo định kỳ (bao gồm thời gian, địa điểm và các nội dung dự kiến) trình Thứ trưởng phụ trách báo chí xem xét, phê duyệt.

B2. Chuẩn bị nội dung họp báo

1. Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ phối hợp với Văn phòng Bộ chuẩn bị Thông tin báo chí phục vụ họp báo.

2. Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua email tới các cơ quan thông tấn, báo chí, nhà báo đề nghị gửi câu hỏi quan tâm tới các lĩnh vực quản lý của Bộ để tổng hợp.

3. Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ tổng hợp, phân loại và chuyển câu hỏi đến cơ quan, đơn vị được giao chủ trì lĩnh vực hoặc vụ việc để chuẩn bị câu trả lời.

4. Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ tổng hợp câu trả lời và các tài liệu liên quan gửi báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách công tác báo chí.

B3. Tổ chức họp báo

1. Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức họp báo theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn thực hiện phát ngôn, cung cấp thông tin; đại diện cơ quan, đơn vị chuyên môn trả lời các vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách khi được phân công.

B4. Công bố thông tin sau họp báo

1. Chậm nhất trong 03 giờ sau khi kết thúc họp báo, Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ đăng tải thông cáo báo chí hoặc nội dung đã được phê duyệt trên Cổng thông tin điện tử và các kênh chính thức của Bộ;

2. Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ theo dõi thông tin sau họp báo; lưu trữ kế hoạch, nội dung phê duyệt, văn bản ủy quyền, danh sách cơ quan báo chí, nội dung phát ngôn, câu hỏi và tài liệu liên quan để phục vụ kiểm tra, báo cáo.

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐỘT XUẤT, BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2026)

B1. Chỉ đạo xử lý

Khi phát sinh trường hợp đột xuất, bất thường, Bộ trưởng chỉ đạo xử lý và giao Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực chủ trì việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí.

B2. Xác minh và chuẩn bị thông tin

Thứ trưởng chủ trì chỉ đạo cơ quan, đơn vị chuyên môn được giao khẩn trương xác minh sự việc, làm rõ nguyên nhân, mức độ tác động, biện pháp xử lý và cung cấp thông tin chính xác, kịp thời.

B3. Xây dựng nội dung

Cơ quan, đơn vị chuyên môn phối hợp với Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ xây dựng nội dung cung cấp thông tin, thông cáo báo chí, tài liệu hỏi - đáp và phương án tổ chức họp báo khi cần thiết; trường hợp cần thông tin chuyên môn, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chuyên môn phân công đơn vị trực thuộc cung cấp, xác minh theo chức năng, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước thông tin cung cấp.

B4. Phê duyệt và phân công người phát ngôn

Thứ trưởng chủ trì xem xét nội dung, dự kiến người phát ngôn và báo cáo Bộ trưởng quyết định. Trường hợp ủy quyền cho người khác phát ngôn nhân danh Bộ, Bộ trưởng thực hiện ủy quyền bằng văn bản theo quy định.

B5. Tổ chức cung cấp thông tin

Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và cơ quan, đơn vị chuyên môn tổ chức họp báo hoặc cung cấp thông tin bằng hình thức phù hợp. Việc chuẩn bị họp báo không được làm chậm thời hạn cung cấp thông tin ban đầu; trường hợp thuộc diện bắt buộc phải bảo đảm thời hạn tối đa 24 giờ theo Nghị định số 244/2026/NĐ-CP.

B6. Công bố, cập nhật thông tin sau phát ngôn

Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ phối hợp đăng tải, gửi thông tin cho cơ quan báo chí; tiếp tục theo dõi, cập nhật, tham mưu đính chính hoặc yêu cầu cơ quan báo chí cải chính, xin lỗi khi có thông tin sai sự thật; đồng thời lưu hồ sơ theo quy định.